

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hôn.

Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1966; nơi sinh: huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: khu phố x, thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có chồng là Nguyễn Khắc T, sinh năm 1966; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Trần Thị Bích Thuận, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970; Vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1968;

Cùng nơi cư trú: ấp T P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Bích P là ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 8 năm 2020, sau khi đi mượn tiền để trả nợ nhưng không có, Võ Thị Ngọc L đi bộ trên đường huyện lộ 14 đến cơ sở cây giống Q L tại ấp Tân Phú, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 làm chủ. Khi đến L nhìn thấy cái quần tây nam của ông C đang móc (máng) trên giá võng đặt trước hành lang của phòng làm việc, còn ông C thì đang làm vườn cách đó khoảng 20 mét và không có đóng cửa rào, nên L đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bên trong túi quần, L liền đi vào bên trong cơ sở cây giống đến lấy cái quần tây quần lại và ôm trước bụng đi ra đường huyện lộ 14 hướng về cầu Chợ Lách mới. Khi đến khu vực cầu Chợ Lách mới thì L lấy trong túi quần phía sau ra cái bóp da màu đen rồi ném cái quần tây bên lề đường, cầm cái bóp đi khoảng 100 mét thì kiểm tra và lấy tài sản bên trong bóp gồm: Tiền Việt Nam đồng là 4.284.000đ (bốn triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng), 04 USD, 100 CENT REILS Campuchia, 01 mặt dây chuyền đá phong thủy và 29 tờ vé số các loại, sau đó ném cái bóp bên trong còn một số giấy tờ tùy thân gồm 03 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy 02 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe hạng A, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn C, 01 thẻ BHYT mang tên Nguyễn Thị Kim P, 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe máy tên Nguyễn Văn C và 20 USD cặp bên đường rồi đi về nhà.

Vật chứng thu giữ gồm:

Số tiền 4.284.000 đồng; 24 USD; 100 CENTRIELS Campuchia; 29 tờ vé số; 01 mặt dây chuyền đá phong thủy; 01 cái ví (bóp) da nam màu đen; 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (trong đó giấy đăng ký xe biển số 71C4-xxxx và biển số 71F3-xxxx mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy đăng ký biển số 64H7-xxxx mang tên Nguyễn Thị X); 02 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn C; 01 thẻ BHYT mang tên Nguyễn Thị Minh P; 01 BH bắt buộc TNDS xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C; 01 cái quần tây nam; 01 cái áo khoác bằng vải thun sọc carô màu trắng xanh, tay dài đã qua sử dụng; 01 bộ quần áo bằng vải thun màu đen tay dài có hoa văn màu vàng, trắng, đỏ đã qua sử dụng; 01

cái nón lá quay nón làm bằng vải thun màu đỏ đã qua sử dụng; 01 đôi dép kẹp màu đen trên quay dép có chữ Asia.

Quá trình điều tra, Võ Thị Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử Võ Thị Ngọc L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Thị Ngọc L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Ngọc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đề nghị ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã:

- Trả cho bị hại ông Nguyễn Văn C số tiền 4.284.000 đồng; 24 USD; 100 CENTRIELS Campuchia; 29 tờ vé số; 01 mặt dây chuyền đá phong thủy; 01 cái ví (bóp) da nam màu đen; 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (trong đó giấy đăng ký xe biển số 71C4-xxxx và biển số 71F3-xxxx mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy đăng ký biển số 64H7-xxxx mang tên Nguyễn Thị X); 02 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn C; 01 thẻ BHYT mang tên Nguyễn Thị Minh P; 01 BH bắt buộc TNDS xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C; 01 cái quần tây nam.

- Trả cho bị cáo 01 cái áo khoác bằng vải thun sọc carô màu trắng xanh, tay dài đã qua sử dụng; 01 bộ quần áo bằng vải thun màu đen tay dài có hoa văn màu vàng, trắng, đỏ đã qua sử dụng; 01 cái nón lá quay nón làm bằng vải thun màu đỏ đã qua sử dụng; 01 đôi dép kẹp màu đen trên quay dép có chữ Asia.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách. Đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét bị cáo Võ Thị Ngọc L có các tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa là không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên việc xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thị Ngọc L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 29/8/2020, tại ấp T P, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Võ Thị Ngọc L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn C gồm tiền mặt là 4.284.000 đồng; 24 USD trị giá và 100 CENTRIELS Campuchia.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/BKL-HĐĐG ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách kết luận: giá trị của 24 USD thời điểm ngày 29/8/2020 là 554.280 đồng, 100 CENTRIELS thời điểm ngày 29/8/2020 là 566 đồng, tổng cộng là 554.846 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.838.846 đồng (Bốn triệu tám trăm ba mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng), gồm tiền mặt là 4.284.000 đồng và tài sản được định giá là 554.846 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thị Ngọc L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản trái với ý muốn của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, muốn có được tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định một thời gian thử thách nhất định cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo ít nghiêm trọng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên được ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn C số tiền 4.284.000 đồng; 24 USD; 100 CENTRIELS Campuchia; 29 tờ vé số; 01 mặt dây chuyền đá phong thủy; 01 cái ví (bóp) da nam màu đen; 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (trong đó giấy đăng ký xe biển số 71C4-xxxx và biển số 71F3-xxxx mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy đăng ký biển số 64H7-xxxx mang tên Nguyễn Thị X); 02 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy phép lái xe

hạng A1 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn C; 01 thẻ BHYT mang tên Nguyễn Thị Minh P; 01 BH bắt buộc TNDS xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C; 01 cái quần tây nam; đã trả cho bị cáo 01 cái áo khoác bằng vải thun sọc carô màu trắng xanh, tay dài đã qua sử dụng; 01 bộ quần áo bằng vải thun màu đen tai dài có hoa văn màu vàng, trắng, đỏ đã qua sử dụng; 01 cái nón lá quay nón làm bằng vải thun màu đỏ đã qua sử dụng; 01 đôi dép kẹp màu đen trên quay dép có chữ Asia là phù hợp nên ghi nhận.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[12] Xét lời trình bày và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự, bị cáo được miễn tiền án phí theo Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Võ Thị Ngọc L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2020).

Giao bị cáo Võ Thị Ngọc L về cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn C số tiền 4.284.000 đồng; 24 USD; 100 CENTRIELS Campuchia; 29 tờ vé số; 01 mặt dây chuyền đá phong thủy; 01 cái ví (bóp) da nam màu đen; 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (trong đó giấy đăng ký xe biển số 71C4-xxxx và biển số 71F3-xxxx mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy đăng ký biển số 64H7-xxxx mang tên Nguyễn Thị X); 02 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn C; 01 thẻ BHYT mang tên Nguyễn Thị Minh P; 01 BH bắt buộc TNDS xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C; 01 cái quần tây nam; đã trả cho bị cáo 01 cái áo khoác bằng vải thun sọc carô màu trắng xanh, tay dài đã qua sử dụng; 01 bộ quần áo bằng vải thun màu đen tai dài có hoa văn màu vàng, trắng, đỏ đã qua sử dụng; 01 cái nón lá quay nón làm bằng vải thun màu đỏ đã qua sử dụng; 01 đôi dép kẹp màu đen trên quay dép có chữ Asia.

3. Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Thị Ngọc L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Chợ Lách
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan điều tra huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A huyện Chợ Lách;
- Trại tạm giam huyện Chợ Lách;
- Lưu HSVA+ HSTHA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Đức

